

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **241/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 05-11-2021

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh

Bà Thiều Thị Phi Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa: Ông Mai Văn Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1025/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc “Xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/10/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Hồng Diễm L, sinh năm 1993; Địa chỉ: Xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: Ông Lưu Văn K, sinh năm 1985; Địa chỉ thường trú: Xã G, huyện P, tỉnh Bến Tre; Địa chỉ tạm trú: Phường T thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà L, ông K có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản khai tại Tòa án, nguyên đơn – Bà Phan Hồng Diễm L trình bày:

Bà và ông Lưu Văn K tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận vào năm 2014. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm và tính cách. Nay bà L xác định tình cảm không còn, hôn nhân không đạt được mục đích nên đề nghị Tòa án cho bà được ly hôn ông Lưu Văn K.

Về con chung: Bà và ông K có 01 con chung là cháu Lưu Khánh Đ, sinh ngày 07/5/2015. Khi ly hôn, bà yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ. Bà không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai đề ngày 02/7/2021, bị đơn – Ông Lưu Văn K trình bày:

Quan hệ hôn nhân giữa ông và bà L đúng như bà L trình bày. Hai bên tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận vào năm 2014. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm và tính cách. Nay bà L khởi kiện xin ly hôn, ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà L.

Về con chung: Ông và bà L có 01 con chung là cháu Lưu Khánh Đ, sinh ngày 07/5/2015. Khi ly hôn, ông đồng ý để bà L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ. Tạm thời, ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử và những tham gia tố tụng: Thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phan Hồng Diễm L; về con chung: Giao cháu Lưu Khánh Đ, sinh ngày 07/5/2015 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; tạm thời, ông K không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về nợ chung: Không có; về án phí: Bà L phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Lưu Văn K hiện cư trú tại địa bàn thành phố Biên Hòa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa theo điểm a, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các quyết định tố tụng cho bà L và ông K. Tuy nhiên, bà L và ông K đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Hồng Diễm L và ông Lưu Văn K kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thái, huyện

Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận ngày 13/10/2014 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo Điều 9,11,12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà L là có cơ sở chấp nhận vì:

Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung, thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, cùng xây dựng gia đình hạnh phúc. Thực tế, sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không quan tâm đến nhau, thường xuyên cãi vã làm tổn thương nhau. Bà L nhận thấy cuộc sống hôn nhân ngọt ngào, không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin được ly hôn với ông K.

Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà L và ông K không đạt được, nên căn cứ vào các điều 51, 54, 56, 57, 58 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết cho bà L được ly hôn với ông K.

[4] Về con chung: Bà L và ông K có 01 con chung là cháu Lưu Khánh Đ, sinh ngày 07/5/2015.

Hiện nay, cháu Đ đang sống với mẹ nên bà L có nguyện vọng tiếp tục được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ. Bà không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung. Tại bản tự khai ngày 02/7/2021, ông K cũng đồng ý giao cháu Đ cho bà L chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo sự ổn định và sự phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần cho trẻ, Tòa án giao cháu Lưu Khánh Đ, sinh ngày 07/5/2015 cho bà Phan Hồng Diễm L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Lưu Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông K được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Bà L và ông K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bà Phan Hồng Diễm L phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[8] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 205; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 238 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các điều 9, 11, 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Áp dụng các điều 51, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phan Hồng Diễm L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Hồng Diễm L được ly hôn với ông Lưu Văn K.

2. Về con chung: Giao cháu Lưu Khánh Đ, sinh ngày 07/5/2015 cho bà Phan Hồng Diễm L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Lưu Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông K được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của các con, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Bà Phan Hồng Diễm L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định. Trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu số 0001047 ngày 27/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, bà L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bà Phan Hồng Diễm L và ông Lưu Văn K được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- Toà án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu VP – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Duyên